TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 192/2018/DS-ST
Ngày: 07 - 11 -2018
V/v tranh chấp Đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin
2. Ông Lý Văn Hùng

-Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 549/2018/TLST- DS ngày 10 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 281/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Ng, sinh năm 1962

Địa chỉ: Ấp Lộc Thạnh, xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị Ng là ông Phan Mộng Kỳ Qu, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp Lộc Thạnh, xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có mặt).

2.Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Ông Hà Thanh L, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Lộc Thạnh, xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3.Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Phan Văn Ch, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Lộc Thạnh, xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 9 năm 2018, trong những lời khai tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa ông Phan Mộng Kỳ Qu trình bày:

Bà Nguyễn Ngọc Bích là cháu kêu bà Đặng Thị Ng là dì ruột, còn ông Hà Thanh L là chồng của bà B. Khoảng thời gian từ năm 2009 – 2010, do bà B và ông L có buôn bán thức ăn heo, vịt… có thiếu hụt vốn do dịch cúm nên ông L và bà B có kêu bà Ng thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ngân hàng vay cho bà B mượn 150.000.000 đồng. Đến hạn bà B và ông L không thực hiện nghĩa vụ trả vốn và lãi nên bà Ng có mượn vàng của họ hàng bán để chuộc lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tổng cộng bà Ng mượn của họ hàng số vàng 05 cây 01 chỉ vàng 9999 bán để chuộc lại giấy tờ đất nên ngày 06/6/2012, bà Ng kêu bà Nguyễn Ngọc B và ông Hà Thanh L viết giấy mượn vàng bà Ng là 05 cây và 01 chỉ vàng 9999. Thời gian quá lâu nhưng bà B và ông L mới chỉ trả được 13.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 9999. Tại thời điểm xét xử giá vàng 3.600.000 đồng/ chỉ. Bà B và ông L có trả 13.000.000 đồng tương ứng 3,6 chỉ + 03 chỉ = 6,6 chỉ. Như vậy ông đại diện bà Ng yêu cầu Tòa án buộc bà B và ông L trả là 51 chỉ - 6,6 chỉ = 44 chỉ 04 phân vàng 9999.

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc B và ông Hà Thanh L thống nhất thừa nhận năm 2012 có nợ bà Ng là 51 chỉ vàng 9999. Nguyên nhân do năm 2009-2010,ông bà làm ăn thất bại ông bà có mượn bà Ng và ông Ch thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay cho ông bà mượn 150.000.000 đồng không có tiền trả nên bà Ng và ông Ch tự trả chuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về. Sau đó ngày 06/6/2012, bà Ng mới quy số tiền bà trả cho Ngân hàng tương ứng giá vàng tại thời điểm là 51 chỉ vàng 9999 kêu ông bà làm giấy mượn vàng. Ông bà đã trả được 86.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 9999. Ông bà đề nghị Tòa án khấu trừ. Số còn lại khi nào có tiền thì ông bà trả.

Ông Ch (chồng bà Ng) có lời trình bày thống nhất lời trình bày của bà Ng và xin xét xử vắng mặt.

Ông Qu đại diện bà Ng xác nhận bà B và ông L mới chỉ trả 13.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 9999. Ngoài ra bà Ng và ông Ch không nhận số tiền vàng nào ngoài số tiền vàng này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án: "*Đòi tài sản*" vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Bà Đặng Thị Ng cho rằng bà Nguyễn Ngọc B ông Hà Thanh L thiếu bà 44 chỉ 04 phân vàng 9999 quá lâu không trả làm ảnh hưởng quyền lợi của bà nên bà có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 BLTTDS, vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 BLTTDS. Ông Ch, bà B và ông L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng

xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các ông bà.

[2] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của bà Nguyễn Ngọc B và ông Hà Thanh L với bên ông Phan Mộng Kỳ Qu đại diện cho bà Đặng Thị Ng có trong hồ sơ và tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử thấy rằng: bà B và ông L có mượn của bà Ng 51 chỉ vàng 9999 vào ngày 06/6/2012. Các đương sự đều thừa nhận việc này nên Hội đồng xét xử công nhận đây là tình tiết sự thật của vụ án không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Các vấn đề đương sự chưa thống nhất còn tranh chấp: bà B cho rằng đã trả bà Ng là 86.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 9999 nhưng không được ông Qu thừa nhận nhưng bà B không có gì chứng minh trong khi đó ông Qu chỉ thừa nhận bà B có trả là 13.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 9999. Do đó cần ghi nhận sự thừa nhận của ông Qu là bà B có trả là 13.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 9999 cho bà Ng. Đối với lời trình bày của bà B cho rằng bà đã trả bà Ng là 86.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 9999 nhưng bà không nộp đơn và tạm ứng án phí nên không đề cập xem xét. Đối với 13.000.000 đồng bà B đã trả bà Ng được quy đổi giá vàng tại thời điểm xét xử là 3,6 chỉ vàng 9999 theo giá 3.600.000đồng. Như vậy bà B và ông L đã trả bà Ngọc là 3,6 chỉ + 03 chỉ 9999 = 6,6 chỉ vàng 9999. Số vàng bà B và ông L còn nợ bà Ngọc là 51 chỉ vàng 9999 – 6,6 chỉ vàng 9999 = 44 chỉ 04 phân vàng 9999. Bà B và ông L có thừa nhận nợ nhưng không nêu ra được thời gian trả nợ nên cần buộc bà B và ông L trả bà Ngọc 44 chỉ 04 phần vàng 9999 khi án có hiệu lực. Bởi vì ông bà nợ và bà Ng đã quá lâu làm ảnh hưởng quyền lợi bà Ng.

[4] Về án phí: ông L và bà B phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn Điều 35, Điều 184, Điều 186, Điều 271, Điều 273 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 166 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 2014 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ng "*Tranh chấp đòi tài sản* " với bà Nguyễn Ngọc B và Hà Thanh L.

Buộc bà Nguyễn Ngọc B và ông Hà Thanh L liên đới trả cho bà Đặng Thị Ng 44 chỉ 04 phân vàng 9999 khi án có hiệu lực.

2/ Về án phí: Buộc bà Nguyễn Ngọc B và ông Hà Thanh L liên đới phải nộp 8.025.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn lại cho bà Đặng Thị Ng 4.590.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 3253 ngày 10/9/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mộng Thúy

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-Chi cục THA huyện Đức Hòa;
-Lưu.